

Số: 735 /BC-SGDĐT

Đồng Nai, ngày 19 tháng 3 năm 2019

## **BÁO CÁO**

**05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.**

Theo công văn số 292/STTTT-CNTT ngày 01/3/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị (Khóa XI), Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả thực hiện như sau:

### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của người đứng đầu**

Công tác chỉ đạo về ứng dụng Công nghệ thông tin đã được Lãnh đạo quan tâm, đơn đốc chỉ đạo. Căn cứ vào các nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng Kế hoạch 2402/KH-SGDĐT ngày 06/9/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai thực hiện Kế hoạch số 8864/KH-UBND ngày 21/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngay từ đầu năm, Sở Giáo dục và Đào tạo đều thực hiện xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hàng năm, trong đó nêu cụ thể nội dung triển khai trong năm, kế hoạch phân đầu thực hiện. Đồng thời Sở cũng tập trung nâng cao công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của đơn vị. Sở Giáo dục và Đào tạo đã phân công 01 lãnh đạo Sở trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác ứng dụng Công nghệ thông tin.

#### **2. Công tác tuyên truyền**

Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức hành động và trách nhiệm của Lãnh đạo Sở và cán bộ, công chức về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, hàng năm Sở đều triển khai tuyên truyền các nội dung văn bản chỉ đạo mới, hướng dẫn mới về công tác công nghệ thông tin đến đến cán bộ, công chức trong cơ quan thông qua các buổi tập huấn phân mềm, các cuộc họp giao ban...

### **2. Kết quả triển khai thực hiện Nghị Quyết 36-NQ/TW**

#### **2.1. Kết quả đạt được**

Trong 05 năm triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 việc áp dụng CNTT trong hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo bước đầu đã đạt được những kết quả cao trong quản lý và điều hành, nâng cao hiệu quả giải quyết công

việc hành chính và giảm thiểu thời gian, giấy tờ góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của đơn vị, cán bộ, công chức trong Sở có trình độ tin học tương đối khá, nên dễ dàng trong việc triển khai những ứng dụng CNTT mới, đồng thời toàn thể cán bộ, công chức có ý thức trách nhiệm cao trong việc ứng dụng CNTT để xử lý công việc chuyên môn và chủ động các biện pháp sao lưu dữ liệu kịp thời.

a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Năm 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đồng thời đăng tải toàn bộ nội dung 38 thủ tục hành chính mức độ 3,4 trên Cổng hành chính công của tỉnh

b) Nguồn nhân lực Công nghệ thông tin

- Số lượng đến thời điểm báo cáo: 55 người
- Chất lượng: 55 người có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT

c) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin:

- Chưa có thiết bị bức tường lửa nên chỉ dùng phần mềm để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên mạng internet.

d) Các nhiệm vụ, đề án, chương trình, dự án ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin (giai đoạn 2014 - 2019)

- Áp dụng chữ ký số do Ban cơ yếu của Văn phòng Chính phủ cấp.
- Áp dụng hệ thống thư điện tử công vụ vào hoạt động của cơ quan nhà nước.
- Áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành.
- Xây dựng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4
- Triển khai nhập cơ sở dữ liệu ngành giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng.

## **2.2. Tồn tại hạn chế, nguyên nhân**

a) Hạn chế: Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo chưa có điều kiện để lắp đặt thiết bị bức tường lửa, chống truy cập trái phép; công nghệ xác thực khi truy cập hệ thống... một số máy tính có cấu hình thấp dẫn đến tốc độ đăng nhập và sử dụng các phần mềm chậm, phần nào ảnh hưởng đến quá trình xử lý công việc.

b) Nguyên nhân: Nguồn kinh phí không đảm bảo để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin.

## **3. Đánh giá chung**

- Đánh giá về công tác tổ chức thực hiện: Ứng dụng CNTT được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo, tập thể Lãnh đạo Sở và cán bộ, công chức trong cơ quan đều nâng cao trách nhiệm, kiến thức CNTT của cán bộ, công chức trong đơn vị tương đối đồng đều.

- Đánh giá tổng thể các kết quả, hạn chế và nguyên nhân việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết: Bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin đã nâng cao hiệu

quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đã đẩy mạnh việc tự học tập, bồi dưỡng của cán bộ, công chức trong việc áp dụng các thành tựu của CNTT vào hoạt động của cá nhân và đơn vị. Tuy nhiên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế về kinh phí, một số thiết bị máy tính đã lỗi thời, không đảm bảo cấu hình, dung lượng để cập nhật phiên bản mới nên việc áp dụng phần mềm, công nghệ mới khi triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn.

## **II. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

### **1. Bối cảnh và yêu cầu**

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang ảnh hưởng trực tiếp đến mọi hoạt động, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội vì vậy đòi hỏi việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan Nhà nước ngày càng quan trọng và cấp thiết.

### **2. Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm**

2.1. Khắc phục các hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 36-NQ/TW

- Về nâng cao nhận thức và vai trò của các cấp ủy Đảng: Mỗi người đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong việc ứng dụng CNTT vào hoạt động của bản thân và cơ quan đơn vị.

- Về hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật: kịp thời tham mưu chính sách hỗ trợ đặc thù đảm bảo hoạt động ứng dụng CNTT cho cán bộ kiêm nhiệm ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị.

- Về xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin: Tăng cường trang bị hạ tầng cơ sở thông tin đảm bảo tốt hơn.

- Về hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin: Ứng dụng Công nghệ thông tin bước đầu thay đổi căn bản nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về một chính quyền điện tử trong tương lai, đồng thời xây dựng nên một ý thức tập thể về tự bồi dưỡng, hoàn thiện việc áp dụng công nghệ thông tin vào trong công việc của mỗi cá nhân và tập thể cơ quan Sở.

- Về phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin: có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin mới ở mức tin học nâng cao, để theo kịp với sự phát triển như của công nghệ thông tin trong nước và quốc tế.

### **2.2. Đề xuất**

- Nâng cấp thiết bị máy tính tin học đã lỗi thời. Đề xuất bổ xung kinh phí mua thiết bị bức tường lửa.

- Đảm bảo mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi được tuyển dụng mới phải đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

- Thực hiện cung cấp các ứng dụng CNTT, hệ thống phần mềm có bản quyền của các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ CNTT.

Trên đây là Báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo về kết quả 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) giai đoạn 2014 - 2019./.

***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Tổ CNTT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đào Đức Trình**